

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

**TUẦN 44.2026
(26 - 30/10/2026)**

***“VN-Index phục hồi mạnh sau bốn tuần giảm,
song chưa xác nhận đảo chiều xu hướng”***

Mở Tài khoản



HDS Zalo OA



Vui lòng quét hoặc nhấp vào mã QR để tiếp tục



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

1 VN-Index
1,774.2 điểm
+4.00% WoW | -0.58% YTD
Chấm dứt chuỗi 4 tuần giảm; đáy 1,677.2 điểm (20/10), phiên 21/10 +2.76%.

2 Thanh khoản HOSE
13,427 tỷ đồng
Khớp lệnh/phiên +19.76% WoW; cao hơn BQ 5 tuần 4.73%
Cao nhất từ tuần 38; tổng GTGD 15,865 tỷ/phiên

3 Độ rộng thị trường
252 tăng / 123 giảm
VN30: 24 tăng | 6 giảm
Cải thiện từ 185 tăng / 178 giảm tuần 42; tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 lên 60.1%.

4 Dòng tiền theo vốn hóa

VN30	VNMID	VNSML
55.0%	38.8%	6.2%

VN30 thấp nhất 17 tuần; GTGD VNMID, VNSML tăng gần 38% WoW.

5 Biến động theo vốn hóa

VN30	VNMID	VNSML
+2.79%	+4.20%	+2.90%

VNMID dẫn đầu, vượt VN-Index (+4.00%); VN30 tăng ít nhất.

6 Dòng vốn nhà đầu tư
-966.5 tỷ đồng
Khối ngoại bán ròng tuần thứ 5 liên tiếp nhưng thấp nhất 5 tuần; lũy kế 5 tuần 25,776 tỷ.
Tự doanh mua ròng 137 tỷ.

NHẬN ĐỊNH & CHIẾN LƯỢC

1 Vùng hỗ trợ quan trọng
1,737 – 1,745 điểm
Giữ vững: kiểm định 1,784–1,800; vượt 1,800 hướng tới 1,815–1,823.
Thủng 1,737: có thể lùi về 1,690–1,700, sâu hơn 1,675–1,680 điểm.

2 Trạng thái kỹ thuật
Phục hồi ngắn hạn
RSI tuần 49.7 | MACD tuần -7.60
Vượt MA20, MA50; dưới MA100–MA200 (1,784–1,797); RSI ngày 57.2; MACD ngày cắt lên.

3 Dòng tiền
Lan tỏa Dịch vụ tài chính
Nhóm Dịch vụ tài chính thanh khoản +54.5%.
Khối ngoại bán ACB, FPT, VCB; mua ròng TCB 990.8 tỷ.

4 Chiến lược đầu tư
Không mua đuổi

- Giữ vị thế; mua tỷ trọng nhỏ tại 1,737–1,745.
- Vượt 1,800: nâng tỷ trọng; thủng 1,737: giảm tỷ trọng.

5 Yếu tố vĩ mô cần theo dõi

- Fed họp 28/10; GDP quý III, PCE T9 Mỹ.
- NHNN định hướng NHTM giảm lãi suất; KQKD quý III.
- UST10Y 4.99% | Brent 111.7 USD.

6 Các ngành theo dõi

- Ngân hàng: +16.80 điểm; NIM chịu áp lực thu hẹp.
- Bất động sản: VIC, VHM đóng góp 31.92 điểm (47%).
- Dịch vụ tài chính: thanh khoản +54.5% (VIX, SSI).



THÔNG ĐIỆP CHÍNH

VN-Index phục hồi 4.0%, chấm dứt chuỗi bốn tuần giảm, thanh khoản và độ rộng cải thiện; song đà tăng phụ thuộc VIC, VHM (47%) và chỉ số tiến sát kháng cự 1,784–1,800 điểm.

Thận trọng, không mua đuổi: mua tỷ trọng nhỏ khi lùi về 1,737–1,745 điểm; nâng tỷ trọng khi vượt 1,800 điểm với khớp lệnh trên 13,400 tỷ đồng/phiên; thủng 1,737 điểm: giảm tỷ trọng.

Index	Chỉ số	% 1 Tuần	% 1 Tháng	% YTD	% 1 Năm
Chỉ số thị trường thế giới					
Dow Jones	52,215.2	0.4%	0.8%	8.5%	10.6%
S&P 500	7,623.7	-0.5%	-1.6%	10.8%	12.3%
Nasdaq	25,955.3	-0.7%	-4.1%	10.5%	11.9%
Europe	6,068.2	-2.2%	-3.3%	4.9%	6.9%
Japanese	62,693.2	-2.0%	-5.5%	22.9%	27.2%
Korea	5,550.3	-2.1%	-21.6%	31.4%	40.8%
China	3,690.5	-0.7%	-5.1%	-7.4%	-6.6%
HongKong	23,093.4	-4.5%	-5.8%	-10.2%	-11.7%
Taiwan	46,041.4	-2.3%	-4.1%	58.7%	67.2%
India	22,600.0	-2.4%	-2.3%	-13.7%	-12.4%
Indonesia	5,439.3	4.9%	-12.9%	-37.3%	-34.2%
Thailand	1,562.7	-0.7%	-2.8%	22.9%	18.9%
VietNam	1,774.2	4.0%	-1.5%	-0.6%	5.2%
Hàng hóa					
Brent Oil (USD/bbl)	111.7	1.7%	13.0%	83.6%	71.3%
WTI Oil (USD/bbl)	103.4	11.9%	80.2%	68.2%	25.3%
Gold (USD/ounce)	1,735.8	3.0%	-6.7%	-2.7%	15.5%
Yield Trái phiếu Chính phủ Mỹ					
U.S 1Y (%)	4.4	-0.9%	-1.7%	26.9%	22.8%
U.S 10Y (%)	5.0	-2.2%	-3.7%	20.1%	24.8%

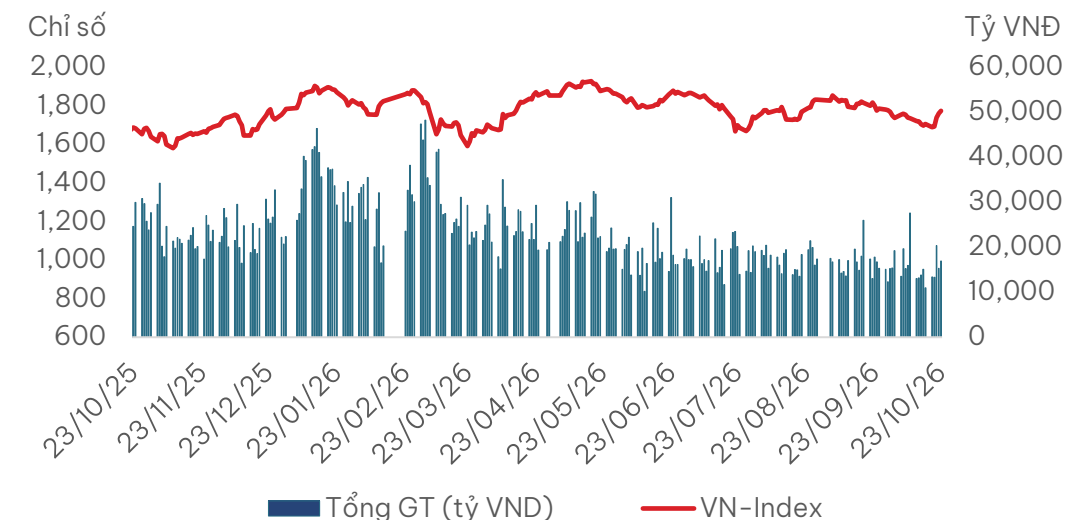
Lịch sự kiện công bố thông tin tuần 44.2026			Quan trọng
Thứ Hai 26/10		EU: Khảo sát khả năng tiếp cận tài chính của doanh nghiệp – SAFE, Q3/2026	★
		Nhật Bản: Chỉ số kinh tế dẫn dắt và đồng hành tháng 8 (số liệu điều chỉnh)	★
Thứ Ba 27/10		Trung Quốc: Lợi nhuận doanh nghiệp công nghiệp tháng 9 và lũy kế 9 tháng.	★
		Mỹ: Đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền tháng 9	★
Thứ Tư 28/10		Mỹ: Quyết định lãi suất FOMC	★★
		Mỹ: Cán cân thương mại hàng hóa sơ bộ, Tồn kho bán buôn và bán lẻ tháng 9	★
Thứ Năm 29/10		Mỹ: GDP quý III/2026 (ước tính lần đầu)	★★
		EU: GDP quý III/2026 (ước tính nhanh)	★★
Thứ Sáu 30/10		Nhật Bản: Quyết định lãi suất BoJ	★★
		Nhật Bản: Sản xuất công nghiệp sơ bộ và doanh số bán lẻ tháng 9.	★

(*) Dữ liệu được cập nhật vào ngày 26/10/2026

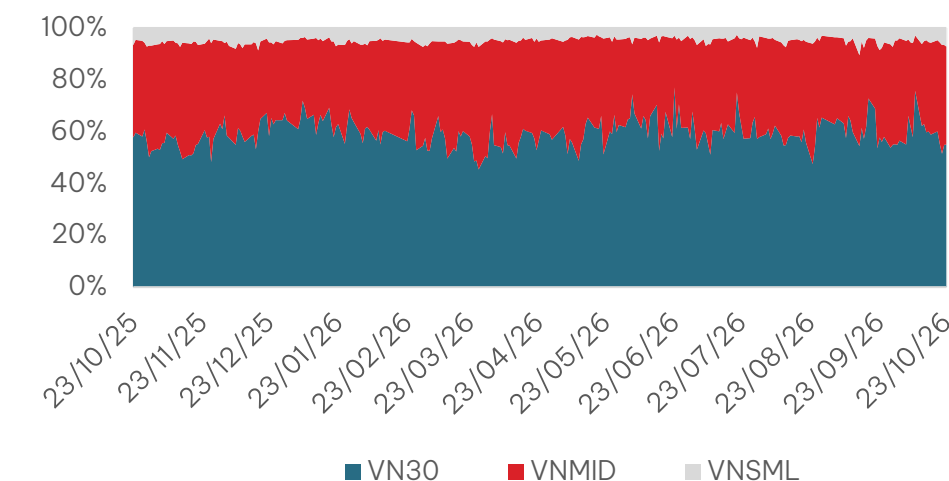
Nguồn: HDS Research

- VN-Index khép lại tuần 43 tại 1,774.2 điểm (+4.00% WoW), chấm dứt chuỗi bốn tuần giảm liên tiếp và thu hẹp mức giảm từ đầu năm còn 0.58%. Sau khi chạm đáy 1,677.2 điểm ngày 20/10, chỉ số phục hồi mạnh, đặc biệt trong phiên 21/10 (+2.76%). Thanh khoản cải thiện khi giá trị khớp lệnh HOSE bình quân đạt 13,427 tỷ đồng/phiên (+19.76% WoW), cao hơn 4.73% so với bình quân 5 tuần và là mức cao nhất kể từ tuần 38. Tổng giá trị giao dịch bình quân tăng 19.94% lên 15,865 tỷ đồng/phiên.
- Đà phục hồi lan tỏa đến 16/19 ngành cấp 2, dẫn đầu là Bất động sản (+8.0%), Du lịch & Giải trí (+4.6%) và Dịch vụ tài chính (+4.0%); ngược lại, Truyền thông (-5.7%), Bảo hiểm (-2.3%) và Công nghệ Thông tin (-1.5%) giảm điểm. Bất động sản là động lực chính khi đóng góp 35.62 điểm, tương đương 52% mức tăng VN-Index, chủ yếu từ VIC (+10.0%; +27.46 điểm) và VHM (+5.4%; +4.46 điểm), dù tỷ trọng khớp lệnh nhóm giảm nhẹ xuống 17.0%. Ngân hàng tiếp tục nâng đỡ với mức tăng 1.8%, đóng góp 16.80 điểm, nổi bật là STB (+9.1%), LPB (+6.3%) và TCB (+3.0%), nhưng tỷ trọng giao dịch giảm từ 29.8% xuống 27.9%. Trong khi đó, Dịch vụ tài chính thu hút dòng tiền mạnh nhất với thanh khoản tăng 54.5%, đưa tỷ trọng lên 14.4%, dẫn dắt bởi VIX (+7.2%) và SSI (+2.6%). Các nhóm Du lịch & Giải trí, Xây dựng & Vật liệu, Dầu khí và Bán lẻ cũng phục hồi, trong khi Công nghệ Thông tin chịu áp lực từ FPT (-2.1%). Nhìn chung, thanh khoản tăng trên diện rộng, với dòng tiền mở rộng sang Dịch vụ tài chính và các ngành có mức độ lan tỏa của nhà đầu tư cá nhân.
- Xét theo vốn hóa, VNMID dẫn đầu với mức tăng 4.20%, vượt VN-Index (+4.00%), trong khi VNSML tăng 2.90% và VN30 tăng 2.79%. Tỷ trọng khớp lệnh VN30 giảm xuống 55.0%, thấp nhất trong 17 tuần, trong khi VNMID tăng lên 38.8% và VNSML đạt 6.2%. Thanh khoản VNMID và VNSML cùng tăng gần 38% WoW, vượt xa mức tăng 8.5% của VN30, cho thấy dòng tiền đang chuyển dịch rõ nét sang nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Trong 6 tuần gần nhất, VNMID và VNSML cũng duy trì hiệu suất tốt hơn VN30, phản ánh sự cải thiện về mức độ lan tỏa của nhịp phục hồi.

Thanh khoản sàn HOSE



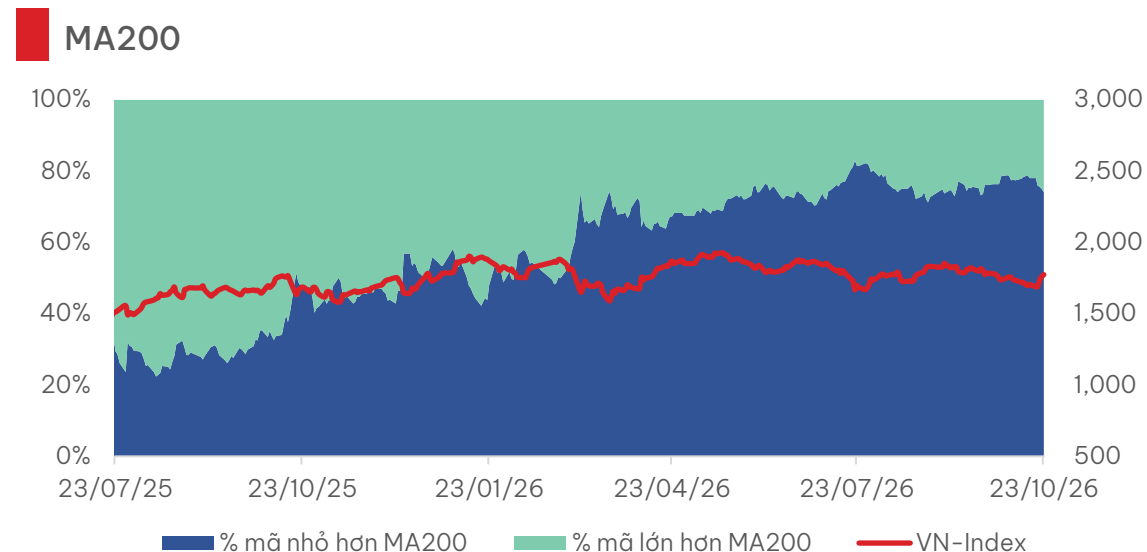
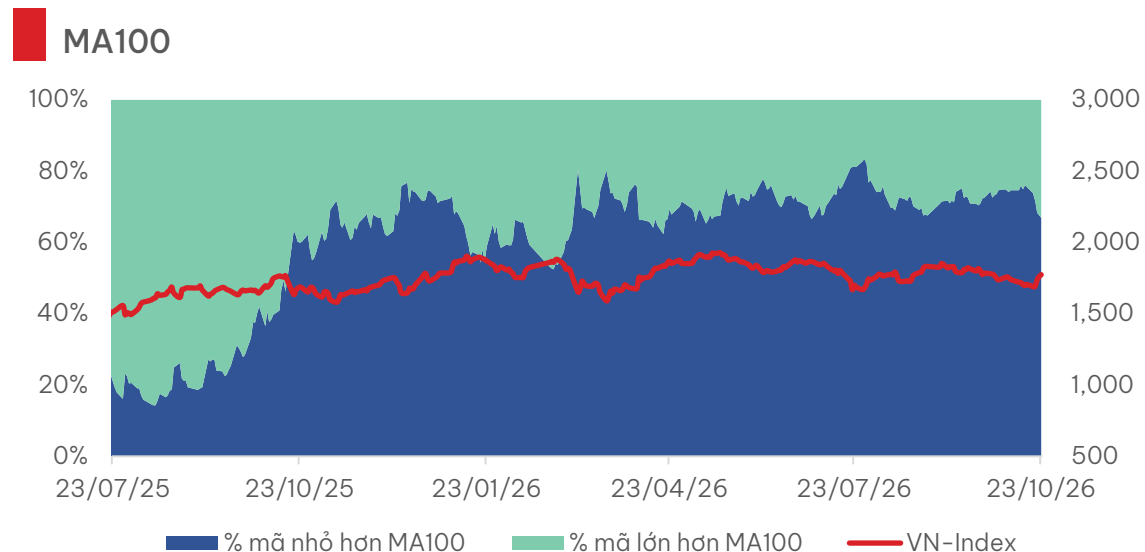
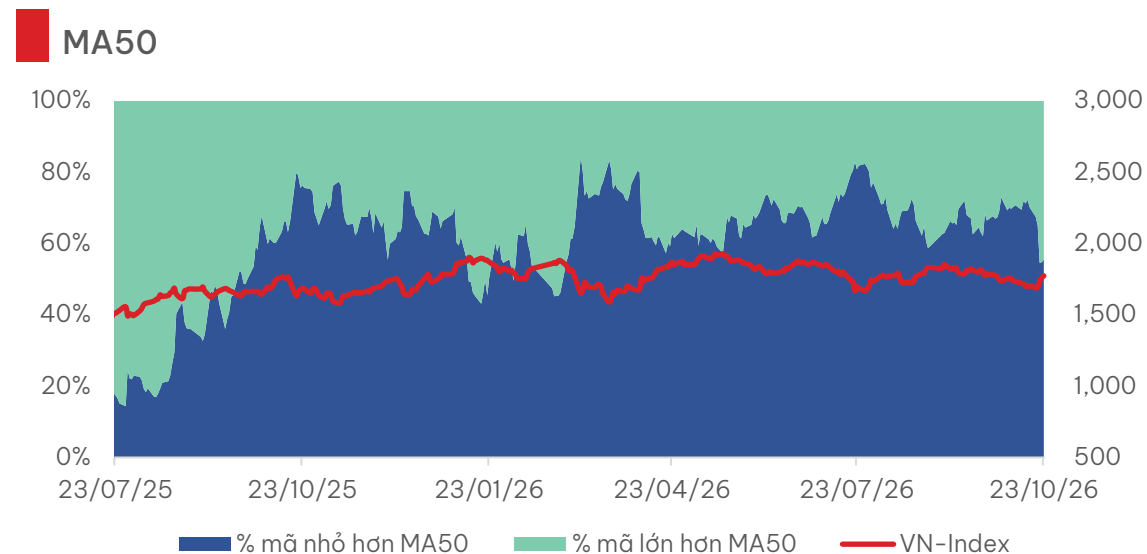
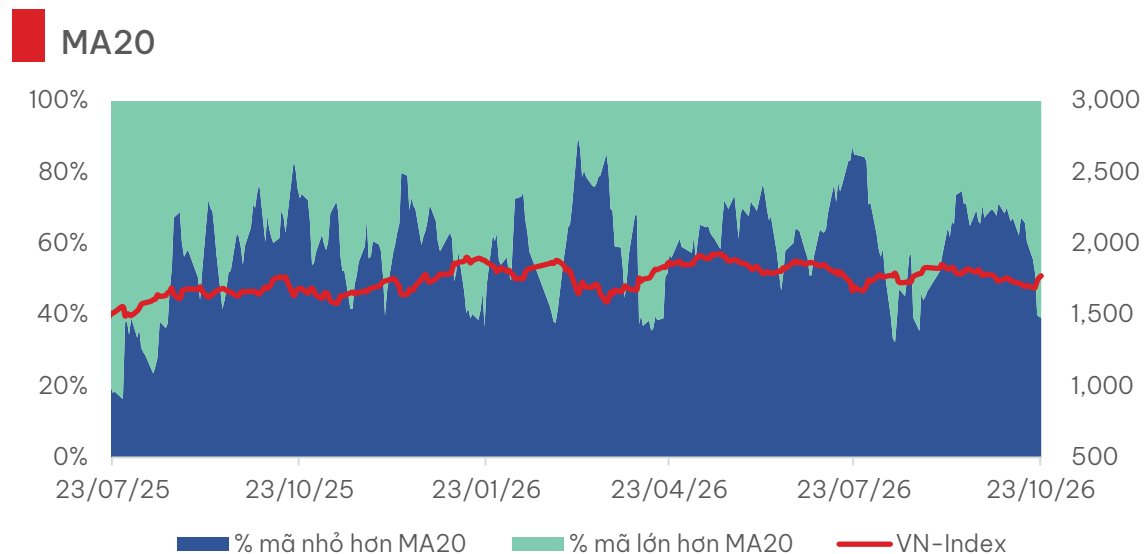
Tỷ trọng các nhóm vốn hóa



- **Độ rộng thị trường cải thiện mạnh với 252 mã tăng, 123 mã giảm và 31 mã đứng giá trên HOSE, so với 185 mã tăng và 178 mã giảm tuần trước; VN30 ghi nhận 24 mã tăng và 6 mã giảm.** Tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 tăng từ 39.0% lên 60.0%, trong khi tỷ lệ trên MA50, MA100 và MA200 lần lượt đạt 44.1%, 33.0% và 25.9%, cho thấy xu hướng ngắn hạn cải thiện rõ rệt nhưng trung và dài hạn vẫn cần thêm xác nhận. Đóng góp lớn nhất cho VN-Index là VIC (+27.46 điểm), STB (+5.60 điểm), VHM (+4.46 điểm) và LPB (+3.54 điểm), trong khi VPB và FPT là hai lực cản chính.
- **Về kỹ thuật, VN-Index đã vượt MA20 (1,737.9 điểm) và MA50 (1,772.2 điểm), nhưng vẫn nằm dưới MA100 (1,784.5 điểm) và MA200 (1,796.6 điểm).** RSI(14) tuần tăng từ 42.7 lên 49.7 điểm, trong khi MACD tuần cải thiện từ -8.65 lên -7.60, thu hẹp khoảng cách âm với đường tín hiệu xuống -8.67. Trên đồ thị ngày, RSI tăng lên 57.2 điểm và MACD cắt lên đường tín hiệu, phản ánh động lượng phục hồi tích cực. Đồng thời, ADX(14) ngày giảm nhẹ xuống 24.5 điểm, với +DI (28.6) vượt -DI (23.2), trong khi ADX tuần vẫn thấp tại 12.2 điểm. Nhìn chung, xu hướng ngắn hạn đã cải thiện nhưng chưa xác nhận đảo chiều bền vững khi VN-Index tiến sát vùng kháng cự 1,784-1,800 điểm và MACD tuần vẫn âm.
- **Về giao dịch nhà đầu tư, khối ngoại bán ròng 966.5 tỷ đồng trên HOSE, đánh dấu tuần bán ròng thứ năm liên tiếp nhưng quy mô thấp nhất trong 5 tuần.** Lực bán tập trung tại ACB (-845.8 tỷ đồng), FPT (-643.7 tỷ đồng) và VCB (-310.7 tỷ đồng), trong khi TCB (+990.8 tỷ đồng), MSN (+391.8 tỷ đồng) và VIC (+306.7 tỷ đồng) được mua ròng đáng kể. Áp lực bán chủ yếu tập trung ở Công nghệ Thông tin, Ngân hàng và Dịch vụ tài chính.
- **Trong khi đó, tự doanh mua ròng 137.0 tỷ đồng, giảm mạnh so với 887.2 tỷ đồng tuần trước,** tập trung tại VPB (+460.6 tỷ đồng), VJC (+289.3 tỷ đồng) và CTG (+232.1 tỷ đồng), trong khi FRT, TPB, KBC và HDB bị bán ròng. Nhìn chung, áp lực bán của khối ngoại thu hẹp nhưng lực mua tự doanh cũng suy yếu.

STT	Mã	Giá đóng cửa (D)	% thay đổi giá 1 tuần	P/E cơ bản
1	VIC	236,500	10.0%	86.0
2	VRE	25,000	9.4%	7.8
3	STB	68,500	9.1%	41.9
4	VPL	86,000	8.9%	51.1
5	TCX	29,400	6.5%	15.7
6	LPB	40,400	6.3%	10.0
7	VHM	64,300	5.4%	6.6
8	MSN	74,200	3.9%	11.9
9	ACB	21,300	3.4%	7.9
10	SSB	16,650	3.1%	19.2
11	TCB	34,200	3.0%	8.5
12	GAS	78,300	2.9%	14.9
13	SSI	19,950	2.6%	11.4
14	VIB	14,200	2.5%	7.1
15	BSR	29,050	2.5%	7.3
16	SHB	10,900	2.4%	4.3
17	MWG	75,500	2.2%	11.3
18	VJC	129,700	1.7%	45.8
19	GVR	31,750	1.6%	18.1
20	MCH	141,900	1.4%	25.3
21	CTG	30,950	1.1%	6.0
22	BID	34,250	0.9%	8.1
23	SAB	43,200	0.5%	11.6
24	HPG	20,950	0.2%	7.6
25	VCB	56,800	-0.2%	11.4
26	MBB	19,800	-0.3%	6.1
27	VNM	57,600	-0.4%	11.0
28	HDB	22,550	-1.1%	7.6
29	VPB	24,100	-1.6%	7.7
30	FPT	57,000	-2.1%	10.7

Tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 tăng mạnh nhưng trung và dài hạn vẫn cần xác nhận



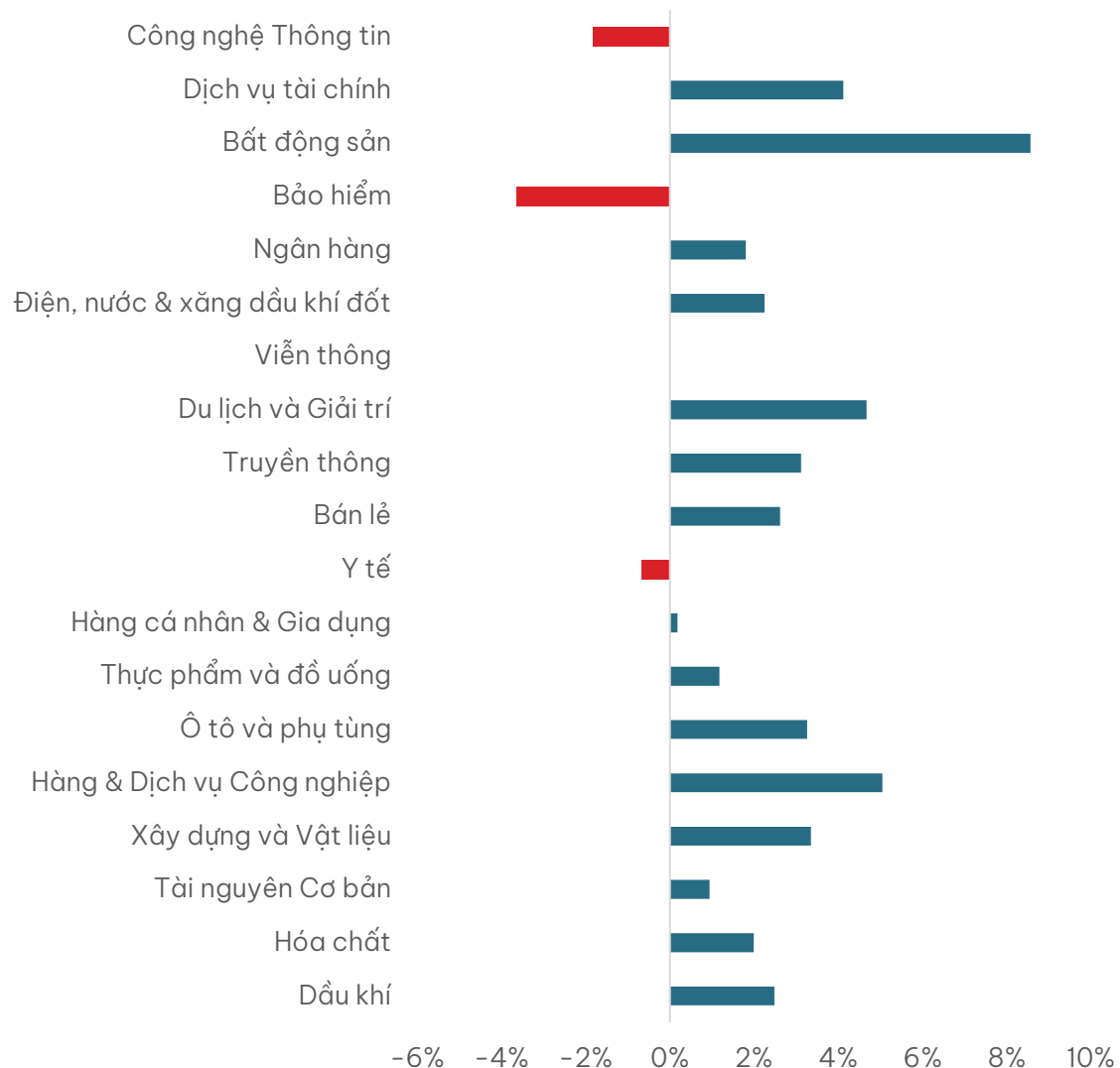
Thanh khoản tăng nhưng tỷ trọng nhóm Ngân hàng và Bất động sản giảm

Tăng giảm Dòng tiền và Chỉ số theo nhóm ngành

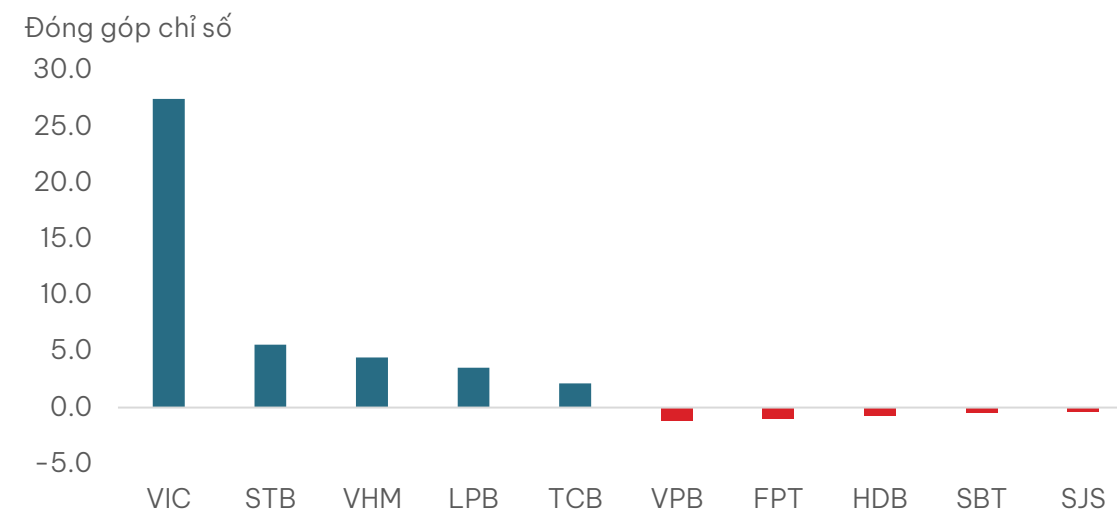
	TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN										TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ							
	21/08	28/08	04/09	11/09	18/09	25/09	02/10	09/10	16/10	23/10	1W	2W	1M	3M	6M	9M	1Y	YTD
Ngân hàng	24.44%	26.37%	25.70%	23.09%	26.29%	29.97%	25.27%	26.15%	29.76%	27.90%	1.82%	2.61%	-0.99%	5.86%	-0.04%	-5.98%	2.42%	3.40%
Bất động sản	18.82%	22.12%	26.18%	24.02%	19.44%	17.35%	15.92%	17.08%	17.16%	16.53%	8.03%	3.26%	-0.89%	7.16%	2.66%	27.15%	56.80%	25.69%
Môi giới chứng khoán	13.87%	15.11%	11.50%	13.56%	13.30%	10.44%	11.71%	11.09%	10.71%	13.94%	4.02%	6.27%	-3.70%	-9.08%	-14.12%	-17.44%	-23.59%	-13.18%
Thực phẩm	5.46%	3.66%	4.17%	3.64%	4.17%	4.92%	4.74%	5.90%	4.82%	4.54%	0.85%	-0.35%	0.50%	5.81%	2.09%	-2.84%	14.60%	-4.18%
Thép và sản phẩm thép	3.48%	3.31%	3.39%	3.29%	2.84%	2.38%	3.55%	3.02%	3.97%	3.74%	1.26%	5.21%	1.19%	2.36%	-12.63%	-10.35%	-7.85%	-8.07%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	3.04%	2.06%	1.97%	1.63%	1.37%	1.68%	2.47%	2.39%	2.13%	3.20%	2.90%	3.52%	7.47%	13.12%	3.61%	-10.23%	-2.78%	2.78%
Xây dựng	2.74%	2.44%	2.05%	2.27%	1.70%	1.79%	2.06%	1.90%	2.41%	2.88%	3.06%	5.14%	0.82%	2.44%	-8.39%	-7.08%	-3.82%	-0.65%
Thiết bị điện	2.40%	2.10%	1.55%	1.69%	2.69%	2.15%	2.26%	1.52%	1.52%	2.72%	8.30%	4.89%	1.24%	4.54%	-19.45%	-23.78%	-25.70%	-34.50%
Phần mềm	2.34%	2.87%	1.83%	3.51%	3.39%	2.48%	1.75%	2.85%	2.68%	2.65%	-1.99%	-1.48%	-13.56%	-3.06%	-14.26%	-36.68%	-31.93%	-33.25%
Phân phối hàng chuyên dụng	2.80%	1.80%	2.15%	2.60%	2.08%	3.21%	3.31%	4.05%	2.67%	2.30%	3.27%	0.29%	6.26%	17.01%	0.23%	-0.06%	3.53%	-0.23%
Sản xuất và Khai thác dầu khí	3.54%	2.73%	2.59%	3.65%	5.62%	4.58%	4.45%	3.46%	3.81%	2.27%	2.26%	-5.80%	-5.95%	20.44%	10.12%	13.50%	54.41%	57.09%
Hàng cá nhân	1.24%	2.02%	2.12%	1.04%	0.95%	1.31%	3.04%	2.98%	1.66%	1.84%	-4.46%	-7.32%	-40.61%	-36.60%	-67.68%	-69.13%	-62.27%	-64.22%
Nuôi trồng nông & hải sản	1.28%	1.28%	1.15%	0.97%	0.79%	0.93%	1.29%	1.47%	1.14%	1.48%	1.66%	0.90%	1.73%	1.24%	-7.31%	-9.77%	-2.01%	-6.59%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	1.20%	1.07%	3.11%	1.99%	1.69%	1.69%	1.76%	1.53%	1.28%	1.38%	3.10%	0.49%	0.20%	11.07%	-11.44%	-9.80%	-11.17%	-0.77%
Vận tải Thủy	0.80%	0.44%	0.43%	1.26%	1.16%	1.54%	1.92%	1.87%	1.67%	1.22%	-0.25%	-8.18%	3.35%	18.23%	13.61%	1.01%	37.60%	35.19%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	1.31%	1.45%	1.20%	1.74%	2.25%	1.55%	1.80%	1.58%	1.24%	1.18%	5.88%	3.08%	1.07%	6.19%	-0.31%	8.58%	45.64%	16.26%
Dịch vụ hàng không	1.39%	1.14%	1.02%	1.11%	1.09%	1.26%	1.04%	0.84%	1.05%	1.16%	1.15%	1.73%	-2.12%	0.55%	-3.62%	-15.17%	-17.99%	-14.27%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	1.08%	0.77%	0.59%	0.82%	0.80%	0.88%	0.90%	0.79%	0.77%	1.04%	2.59%	2.38%	1.47%	9.87%	0.59%	3.95%	9.88%	6.01%
Sản xuất & Phân phối Điện	0.67%	0.87%	1.05%	0.78%	0.78%	0.70%	1.32%	1.00%	1.10%	0.94%	1.31%	1.03%	0.24%	5.14%	0.63%	-0.91%	7.78%	5.50%
Nhựa, cao su & sợi	1.28%	1.16%	0.91%	1.31%	1.08%	1.50%	1.92%	1.58%	1.20%	0.88%	1.41%	-2.60%	-0.31%	16.55%	0.39%	-8.07%	26.54%	21.37%
Khai khoáng	0.76%	0.50%	0.61%	0.70%	0.38%	1.39%	1.23%	1.28%	1.20%	0.72%	0.40%	-5.48%	14.23%	60.98%	40.94%	71.58%	76.82%	123.40%
Dịch vụ giải trí	0.32%	0.28%	0.35%	0.77%	0.87%	0.52%	0.37%	0.39%	0.42%	0.61%	8.72%	6.35%	8.54%	14.51%	3.05%	-8.19%	7.50%	-8.44%

Vingroup đóng góp hơn một nửa mức tăng của VN-Index

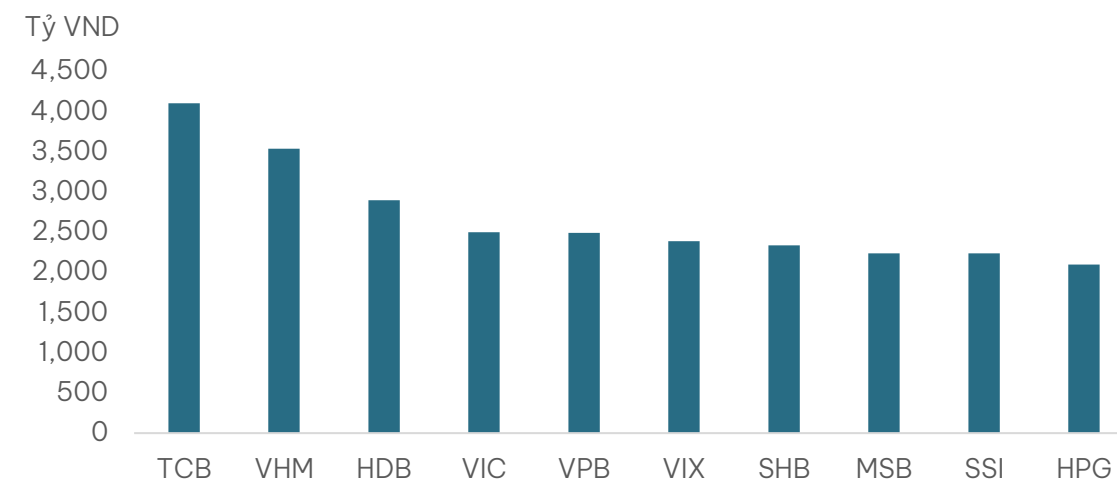
Biến động chỉ số ngành (% thay đổi)



Top Cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

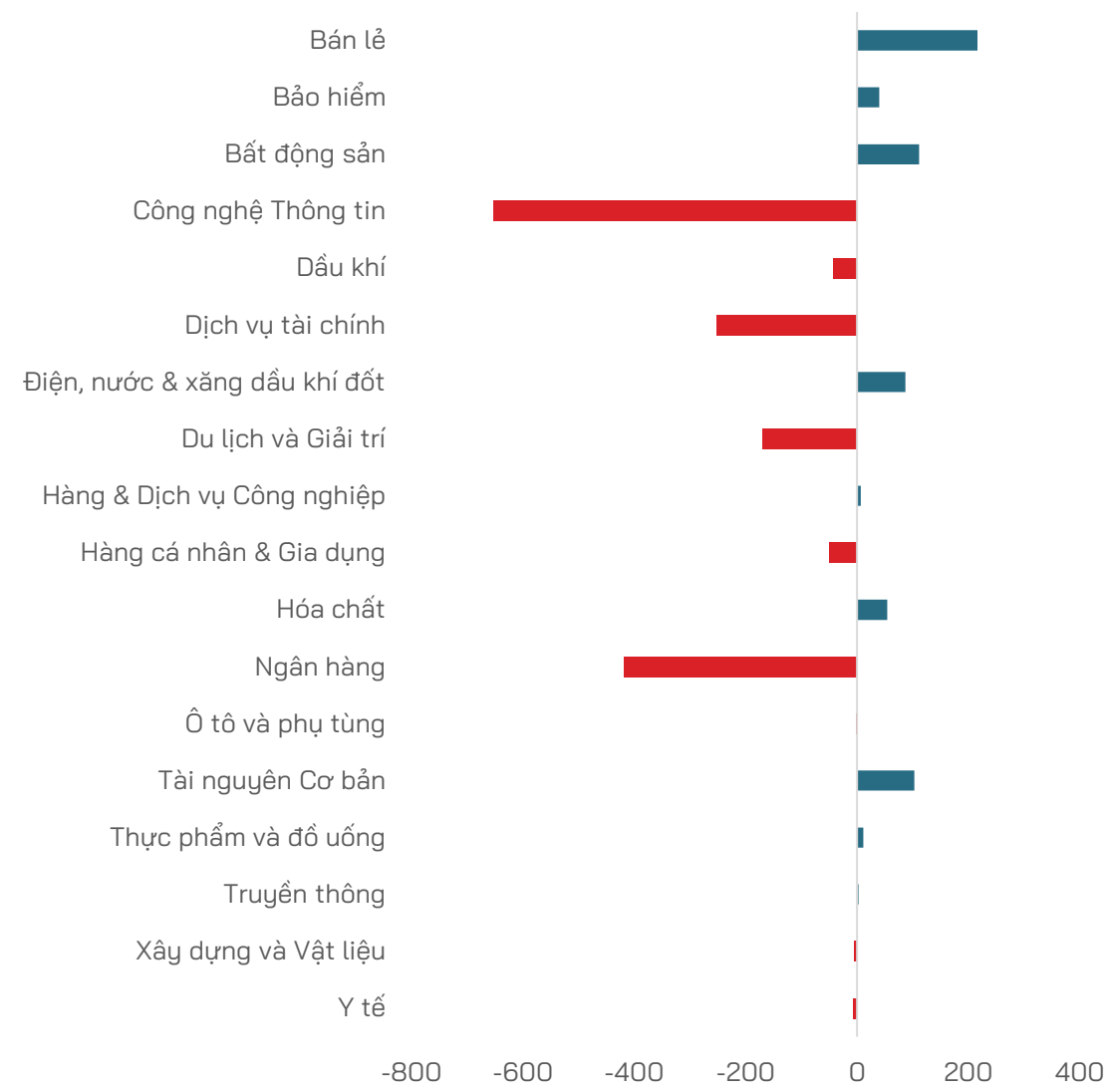


Top 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất

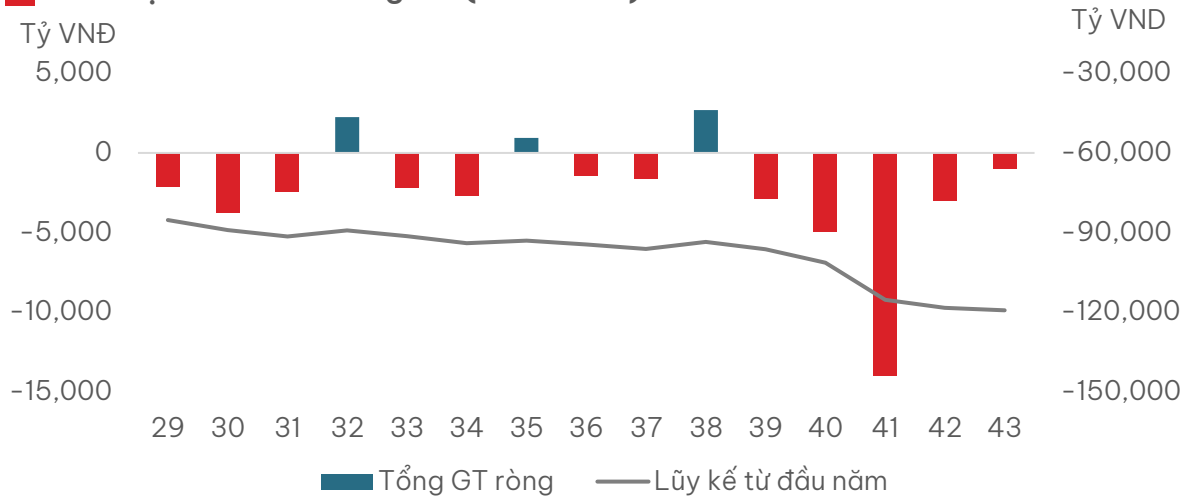


Khối ngoại bán ròng tuần thứ năm liên tiếp nhưng áp lực bán thu hẹp đáng kể

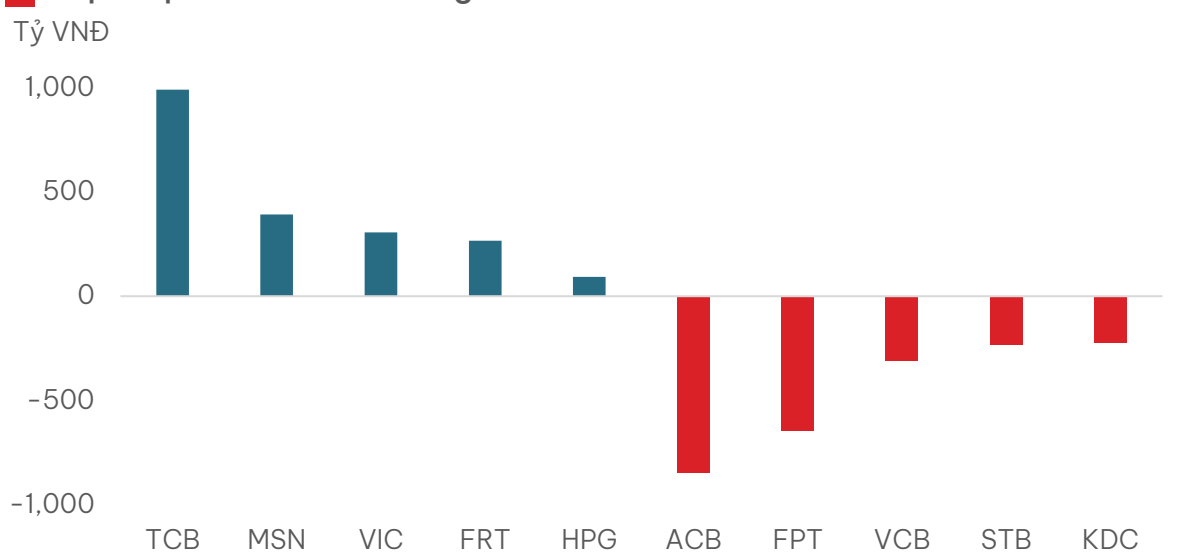
Giao dịch Khối ngoại theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch NĐT nước ngoài (theo tuần)

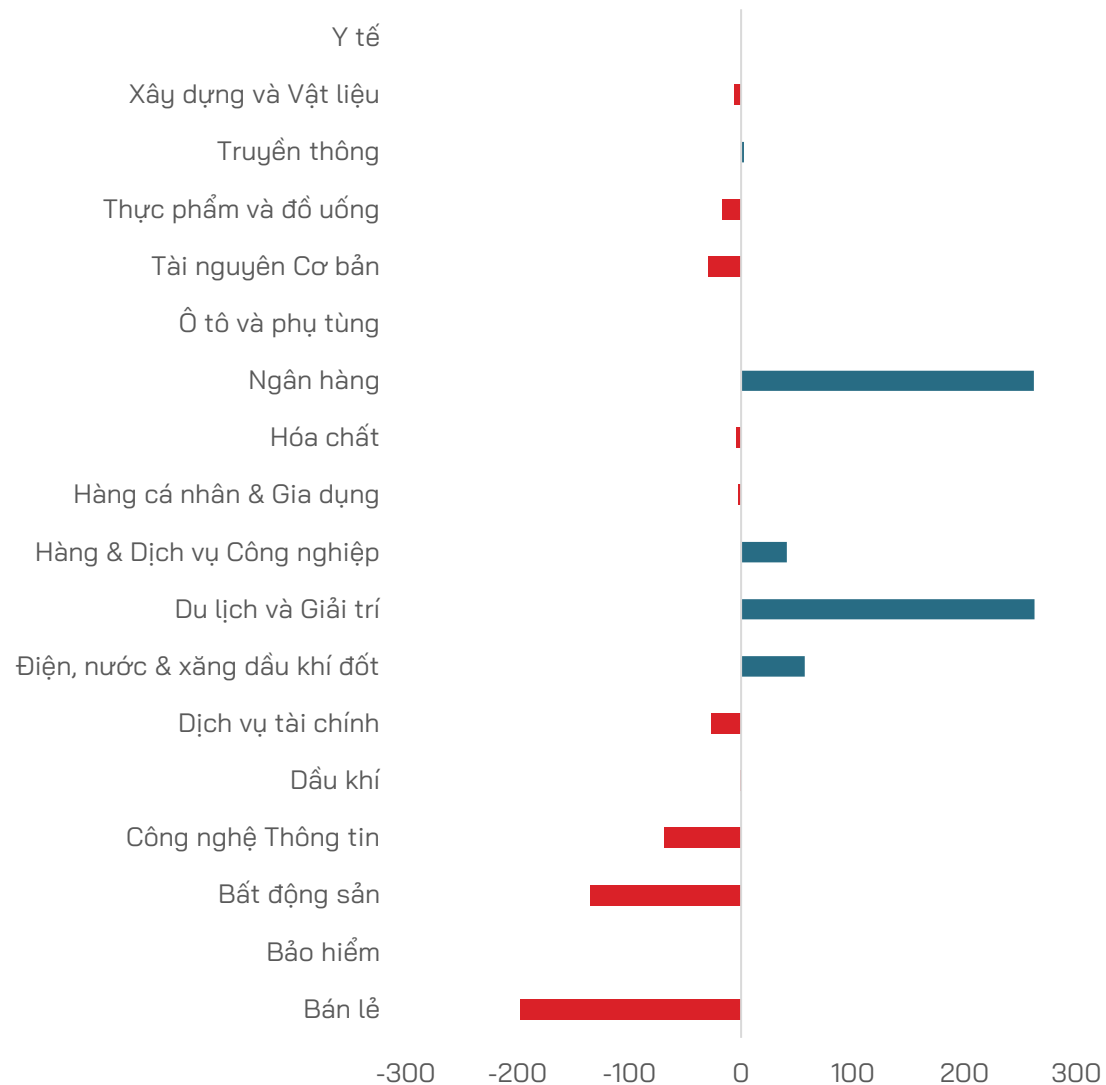


Top cổ phiếu mua bán ròng

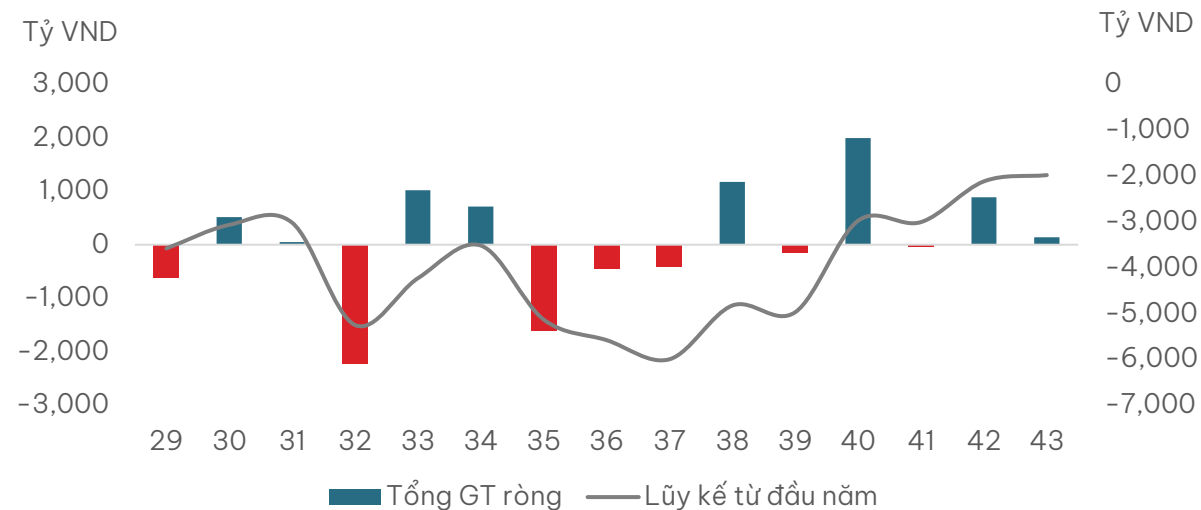


Tự doanh duy trì mua ròng nhưng quy mô giảm mạnh so với tuần trước

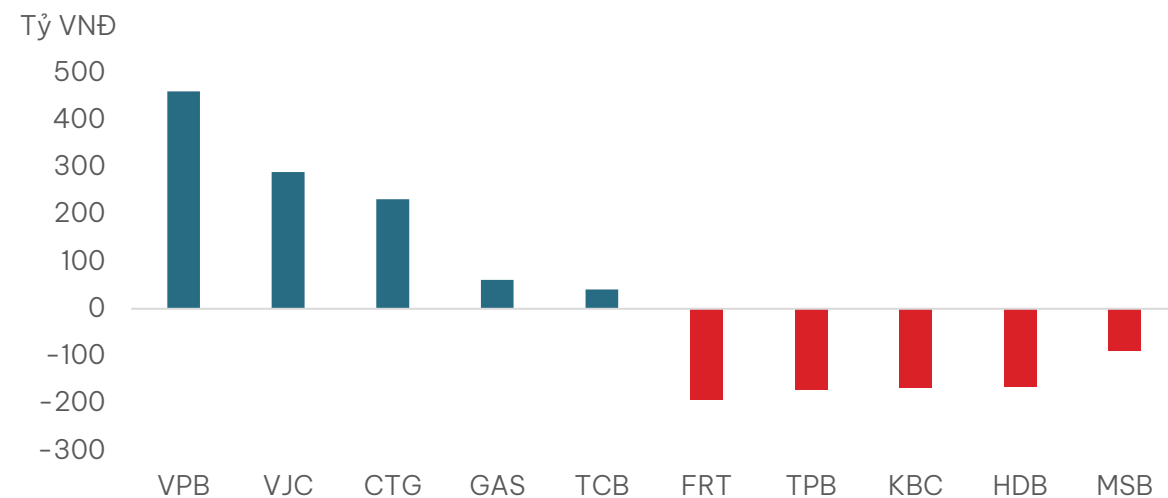
Giao dịch NĐT Tự doanh theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch Tự doanh (theo tuần)



Top cổ phiếu mua bán ròng



Tín hiệu Kỹ thuật của Top Cổ phiếu có giao dịch đột biến trong tuần qua

STT	Mã	Vốn hoá (tỷ VND)	Giá CP	Thay đổi Giá 1W	KLGD TB 3M	GTGD TB 3M (tỷ VND)	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PE	PB	Xu hướng
1	TCB	242,349	34,200	3.0%	19,864,412	636.3	28,109	37,217	8.5	1.3	Tích cực
2	VPB	241,000	24,100	-1.6%	21,215,659	541.0	18,708	24,500	7.7	1.3	Tích cực
3	CTG	240,387	30,950	1.1%	8,095,171	249.4	28,750	40,869	6.0	1.2	Tích cực
4	HPG	176,880	20,950	0.2%	21,772,739	464.1	20,050	26,246	7.6	1.3	Tích cực
5	STB	129,137	68,500	9.1%	4,735,026	341.6	46,000	78,200	41.9	2.1	Tích cực
6	ACB	123,634	21,300	3.4%	9,685,321	210.4	18,697	23,750	7.9	1.2	Tích cực
7	MSB	58,032	15,500	4.7%	16,832,525	250.3	9,000	15,550	9.9	1.3	Tích cực
8	TPB	41,472	13,000	8.3%	9,891,038	135.3	11,450	15,655	5.5	0.9	Tích cực
9	EIB	33,250	17,850	9.2%	10,356,120	177.4	16,000	24,200	67.6	1.3	Tích cực
10	VIX	32,674	12,700	7.2%	42,190,744	554.0	11,191	27,990	15.7	1.0	Tích cực
11	VCI	22,584	19,600	3.4%	9,905,916	204.7	18,350	30,041	15.7	1.3	Tích cực
12	VND	20,932	13,750	3.8%	11,762,744	180.8	12,900	20,459	10.0	1.0	Tích cực
13	KDH	18,804	15,100	6.7%	5,407,714	88.8	13,250	32,591	10.6	1.0	Tích cực
14	PDR	12,123	12,150	8.5%	5,370,283	63.0	11,100	24,250	19.6	1.0	Tích cực
15	CII	9,374	13,950	9.0%	8,719,605	118.2	11,700	27,600	81.9	1.0	Tích cực
16	VSC	5,653	15,100	16.2%	10,619,258	149.8	12,700	27,500	16.5	1.0	Tích cực
17	MBB	199,361	19,800	-0.3%	12,685,642	262.6	18,034	23,227	6.1	1.3	Trung tính
18	HDB	146,730	22,550	-1.1%	21,383,161	554.4	17,557	23,200	7.6	1.7	Trung tính
19	SSI	59,876	19,950	2.6%	22,781,114	487.2	17,585	28,104	11.4	1.5	Trung tính
20	SHB	58,246	10,900	2.3%	52,723,187	600.7	10,000	17,100	4.3	0.8	Trung tính
21	NVL	33,968	10,600	-0.5%	22,954,444	272.0	9,696	18,930	5.9	0.7	Trung tính
22	GEX	31,534	24,100	7.1%	12,863,654	307.3	20,300	38,623	23.0	1.6	Trung tính
23	PNJ	8,930	17,450	-7.2%	10,377,680	291.3	18,150	84,671	3.7	0.7	Tiêu cực

- **VN-Index khép lại tuần 43 tại 1,774.2 điểm (+4.00% WoW), chấm dứt chuỗi bốn tuần giảm và ghi nhận mức tăng tuần mạnh nhất trong 8 tuần.** Sau khi chạm đáy 1,677.2 điểm ngày 20/10, chỉ số phục hồi bốn phiên liên tiếp, trong đó riêng phiên 21/10 đóng góp 68% mức tăng cả tuần. Thanh khoản khớp lệnh HOSE bình quân đạt 13,427 tỷ đồng/phiên (+19.76% WoW), cao hơn 4.73% so với bình quân 5 tuần. Về kỹ thuật, chỉ số vượt MA20 và MA50, RSI ngày tăng lên 57.2 điểm và MACD ngày phát tín hiệu mua, song vẫn nằm dưới MA100-MA200, trong khi MACD tuần còn âm. Dòng tiền cải thiện với 16/19 ngành tăng điểm, nổi bật là Bất động sản (+7.9%), Ngân hàng (+1.8%) và Dịch vụ tài chính (+3.7%); riêng VIC và VHM đóng góp 31.92 điểm, tương đương 47% mức tăng VN-Index. Nhóm VN MID tăng 4.20%, vượt VN30 (+2.79%), cho thấy dòng tiền đang lan tỏa sang nhóm vốn hóa vừa. Khối ngoại thu hẹp bán ròng xuống 966.5 tỷ đồng, trong khi tự doanh mua ròng 137.0 tỷ đồng. Nhìn chung, đà phục hồi đang được củng cố nhưng chưa xác nhận đảo chiều bền vững khi thanh khoản chỉ cải thiện vừa phải và chỉ số tiến sát vùng kháng cự 1,784-1,800 điểm.



- **Thị trường chứng khoán quốc tế diễn biến phân hóa khi Dow Jones tăng 0.41%, S&P 500 giảm 0.47% và Nasdaq giảm 0.71%,** trong khi các thị trường châu Âu và châu Á điều chỉnh; lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm xuống 4.99%, còn dầu Brent tăng lên 111.70 USD/thùng. Tâm điểm tuần 44 là các quyết định chính sách của Fed (28/10), ECB (29/10) và BoJ (30/10), cùng số liệu GDP quý III và lạm phát PCE tháng 9 của Mỹ. Việc Fed giữ nguyên lãi suất và duy trì thông điệp trung lập có thể giảm áp lực tỷ giá và dòng vốn ngoại, trong khi tín hiệu thắt chặt mạnh hơn kỳ vọng có thể thúc đẩy chốt lời khi VN-Index tiếp cận vùng kháng cự.
- **Ngân hàng Nhà nước tiếp tục định hướng giảm lãi suất huy động và cho vay, hỗ trợ chi phí vốn và tâm lý thị trường, dù có thể gây áp lực lên biên lãi ròng của các ngân hàng.** Mùa công bố kết quả kinh doanh quý III bước vào cao điểm, trong bối cảnh GDP quý III tăng 9.95% YoY, nhưng CPI tháng 9 tăng 5.08% và áp lực huy động vốn cuối năm vẫn hiện hữu. Chúng tôi đánh giá chính sách lãi suất và triển vọng lợi nhuận có thể hỗ trợ nhóm Ngân hàng, Bất động sản và các ngành hưởng lợi từ đầu tư công, song diễn biến giá sẽ phân hóa theo kết quả kinh doanh và chất lượng dòng tiền.

- **Kịch bản cơ sở là VN-Index dao động trong vùng 1,737–1,800 điểm**, với khả năng tiếp tục hồi phục nhưng chịu áp lực chốt lời khi kiểm định cụm MA100/MA200 tại 1,784–1,797 điểm, trùng dải BB trên & ngưỡng tâm lý 1,800 điểm. Dù thanh khoản cải thiện sau mức tăng 4.00% tuần trước, giá trị khớp lệnh mới cao hơn 4.73% so với bình quân 5 tuần, trong khi MACD tuần vẫn âm và ADX ở mức thấp, cho thấy xu hướng tăng chưa được xác nhận. Trong kịch bản tích cực, nếu VN-Index đóng cửa trên 1,800 điểm với giá trị khớp lệnh trên 13,400 tỷ đồng/phiên và tỷ lệ cổ phiếu trên MA50 vượt 50%, chỉ số có thể hướng tới 1,815–1,823 điểm. Ngược lại, nếu đóng cửa dưới 1,737 điểm, VN-Index có thể lùi về vùng 1,690–1,700 điểm, sâu hơn là 1,675–1,680 điểm.
- **Các yếu tố cần theo dõi trong tuần 44 gồm quyết định chính sách của Fed, ECB và BoJ, cùng số liệu GDP quý III và lạm phát PCE tháng 9 của Mỹ, có thể tác động đến lợi suất TPCP Mỹ, tỷ giá và dòng vốn ngoại.** Trong nước, tâm điểm là kết quả kinh doanh quý III, chính sách giảm lãi suất của Ngân hàng Nhà nước và khả năng duy trì dòng tiền tại Ngân hàng, Dịch vụ tài chính và nhóm vốn hóa vừa. Đặc biệt, diễn biến VIC và VHM cần được theo dõi khi hai cổ phiếu đóng góp gần một nửa mức tăng tuần trước, khiến chỉ số nhạy cảm với áp lực chốt lời.
- **Về chiến lược, chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng và không mua đuổi khi VN-Index tiến sát vùng 1,784–1,800 điểm.** Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân bổ sung tỷ trọng nhỏ khi chỉ số điều chỉnh về 1,737–1,745 điểm và giữ vững hỗ trợ, ưu tiên cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý III tích cực và dòng tiền riêng. Chỉ nâng tỷ trọng từng phần khi VN-Index vượt 1,800 điểm với thanh khoản và độ rộng cải thiện; ngược lại, nếu đóng cửa dưới 1,737 điểm, cần giảm tỷ trọng, hạn chế đòn bẩy và ưu tiên bảo toàn vốn. Đối với nhà đầu tư trung và dài hạn, nên chia thành 3–4 đợt giải ngân, tập trung vào doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt và tăng trưởng lợi nhuận từ hoạt động cốt lõi.

Mốc kỹ thuật cần theo dõi

Mốc	Vùng điểm	Cơ sở xác định
Hỗ trợ gần	1,737–1,745 điểm	MA20 (1,737.9) và đóng cửa phiên bút phá 21/10 (1,738.67)
Hỗ trợ sâu	1,690–1,700 điểm	Đóng cửa thấp nhất tuần 43 (1,689.84), khoảng trống giá 21/10 (1,695.5–1,696.0) và vùng hỗ trợ của tuần 42
Hỗ trợ cuối	1,675–1,680 điểm	Đáy tuần 43 (1,677.19) và dải Bollinger dưới (1,679.9)
Kháng cự gần	1,784–1,800 điểm	MA100 (1,784.5), dải Bollinger trên (1,795.9), MA200 (1,796.6) và mốc tâm lý 1,800
Kháng cự tiếp theo	1,815–1,823 điểm	Đóng cửa tuần 38 (1,815.66) và mức đóng cửa cao nhất từ 14/9 (1,822.77 ngày 17/9)

Kịch bản tuần 44 (26–30/10/2026) và chiến lược

Kịch bản	Điều kiện	Vùng điểm	Hàm ý hành động
Cơ sở	Dao động 1,737–1,800 điểm: chỉ số kiểm định cụm MA100–MA200 sau nhịp tăng 4.00%; thanh khoản khớp lệnh quanh 13,000–14,000 tỷ đồng/phiên, mức tăng phụ thuộc VIC và VHM, độ rộng không mở rộng thêm	1,737–1,800 điểm	Giữ vị thế đã có; không mua đuổi; mua thêm tỷ trọng nhỏ khi lùi về 1,737–1,745 điểm và giữ được
Tích cực	Đóng cửa trên 1,800 điểm với giá trị khớp lệnh trên 13,400 tỷ đồng/phiên, tỷ lệ cổ phiếu trên MA50 vượt 50%, khối ngoại chuyển sang mua ròng/bán ròng thấp	1,815–1,823 điểm	Nâng tỷ trọng từng phần
Rủi ro	VN-Index đóng cửa dưới 1,737 điểm, lấp khoảng trống giá 1,695–1,696, khối ngoại bán ròng trở lại do Fed và lợi suất Mỹ	1,690–1,700 điểm, sâu hơn 1,675–1,680 điểm	Giảm tỷ trọng; không dùng đòn bẩy

- **Tổng thống Donald Trump** ký sắc lệnh miễn áp dụng phần lớn biện pháp trừng phạt và thuế quan mới liên quan đến Nga, bao gồm các hạn chế đối với hoạt động mua năng lượng Nga.
- **Bộ Năng lượng Mỹ** mở đợt chào giá trao đổi tối đa 17 triệu thùng từ Kho Dự trữ Dầu mỏ Chiến lược, thực hiện cam kết phối hợp với IEA, giúp tăng nguồn cung ngắn hạn và giảm áp lực chi phí nhiên liệu và vận tải.
- **Chủ tịch Fed Kevin Warsh** đánh giá kinh tế Mỹ vẫn có sức chống chịu tốt nhưng đầu tư AI và áp lực lạm phát khiến ông chưa phát tín hiệu về quyết định lãi suất tháng 10.
- **Mỹ – Nga:** Thị trường tiếp tục đánh giá tác động từ quyết định nới hạn chế đối với dầu Nga của Washington, trong khi khả năng nguồn cung thực tế gia tăng vẫn chưa rõ ràng.
- **Trung Quốc:** GDP quý III tăng 4.5% YoY; sản lượng công nghiệp tháng 9 tăng 5.5% nhưng bán lẻ chỉ tăng 1.1%, trong khi đầu tư tài sản cố định 9 tháng giảm 7.2% và đầu tư bất động sản giảm 20.6%.
- **APEC:** Hội nghị Bộ trưởng Tài chính APEC tại Hong Kong kêu gọi 21 nền kinh tế thành viên tăng cường hợp tác về AI, kinh tế số và phát triển xanh; hỗ trợ kết nối thương mại và đầu tư khu vực.
- **Nhật Bản** tiếp tục triển khai cam kết đầu tư 550 tỷ USD vào Mỹ, trong đó có kế hoạch rót tới 21 tỷ USD vào hai nhà máy bán dẫn tại New York.
- **Trung Quốc:** PBOC giữ nguyên lãi suất LPR kỳ hạn 1 năm ở 3.0% và 5 năm ở 3.5%, đánh dấu tháng thứ 17 liên tiếp không điều chỉnh.
- **Liên minh châu Âu:** Ba Lan, Hungary, Slovakia và Cộng hòa Séc đề nghị EU linh hoạt hơn trong sử dụng các quỹ hỗ trợ ngành công nghiệp chịu tác động từ giá năng lượng cao.

- **BOJ:** Lạm phát cơ bản đang tiến gần mục tiêu 2% và điều kiện tài chính vẫn tương đối nới lỏng dù lãi suất đã đạt 1.25%.
- **Liên minh châu Âu:** Chủ tịch EC đề xuất công cụ hạn chế nhanh hàng nhập khẩu giá rẻ gây tổn hại ngành sản xuất EU, với Trung Quốc là đối tượng chịu tác động chính.
- **Trung Quốc:** Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Trung Quốc đạt 548 tỷ NDT, giảm 4.3% YoY, trong đó đầu tư vào ngành công nghệ cao tăng 33.8%; tiếp tục phân hóa giữa sản xuất truyền thống và công nghệ.
- **Nhật Bản** xem xét mở rộng phạm vi tính chỉ tiêu quốc phòng sang AI, vệ tinh, nghiên cứu và hạ tầng nhằm tiến gần mục tiêu 3.5% GDP.
- **Liên minh châu Âu:** Lượng đăng ký ô tô mới tại EU, Anh và EFTA trong tháng 9 phục hồi trở lại và tăng 10.2% YoY lên 1.36 triệu chiếc, trong đó xe điện thuần túy tăng 59.9% YoY.
- **Anh:** Cơ quan quản lý năng lượng Ofgem phê duyệt thỏa thuận duy trì công suất nhập khẩu khí đốt qua đường ống kết nối Anh – Bỉ.
- **Mỹ-Trung Quốc:** Bộ Tài chính Mỹ đề xuất mở rộng kiểm soát đầu tư vào công nghệ nhạy cảm tại Trung Quốc, trong khi Trung Quốc phản đối các hạn chế của Mỹ đối với hợp tác nghiên cứu khoa học.
- **Nhật Bản:** CPI lõi tháng 9 tăng 2.1% YoY, cao hơn mức 1.7% của tháng 8 và tiếp tục vượt mục tiêu lạm phát của BOJ.
- **Ả Rập:** Những xung đột mới giữa Ả Rập và lực lượng Houthis tiếp tục đe dọa các cơ sở năng lượng và tuyến vận tải qua Biển Đỏ.
- **Mỹ:** Chính quyền Tổng thống Donald Trump điều chỉnh chính sách thuế với Canada, miễn thuế cho 9 nhóm hàng hóa nhưng tiếp tục duy trì các rào cản đối với những mặt hàng khác.

- **Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI** khai mạc ngày 17/10, dự kiến xem xét 47 dự án luật và nghị quyết, trong đó 43 dự án được đưa ra xem xét thông qua.
- **Thủ tướng Lê Minh Hưng** trình Quốc hội mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2027 từ 10% trở lên, gắn với ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.
- **Việt Nam – EFTA:** Chính phủ đưa kế hoạch ký Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và khối EFTA vào ngày 18/10, sau 14 năm đàm phán.
- **Ngân hàng Nhà nước** họp với 46 ngân hàng, yêu cầu giảm tối thiểu 0.5 điểm phần trăm lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 6 tháng và giảm 1.5–2 điểm phần trăm lãi suất cho vay lĩnh vực ưu tiên.
- **Bộ Tài chính:** Dự án Luật Ngân sách nhà nước hợp nhất được trình trên cơ sở kết hợp Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, hướng tới thống nhất quy trình quản lý và cắt giảm thủ tục trùng lặp.
- **Thủ tướng Lê Minh Hưng** yêu cầu quản lý giá nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp và nhà ở cho thuê, không để xảy ra tình trạng tăng giá bất hợp lý.
- **Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng:** Chính phủ yêu cầu khẩn trương triển khai 17 nhiệm vụ công nghệ chiến lược đã được phê duyệt và hoàn thành phê duyệt các nhiệm vụ còn lại trong tháng 10.
- **Bộ Công Thương:** Trình Quốc hội dự án luật sửa đổi 4 luật gồm Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đề xuất hướng tới cắt giảm thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc pháp lý và cải thiện môi trường kinh doanh.
- **Cục Công nghiệp** làm việc với các chuyên gia EU về Chương trình hỗ trợ nguyên liệu thô quan trọng (CRMF), tập trung vào chế biến sâu, chuyển giao công nghệ và phát triển chuỗi giá trị công nghiệp.

- **Việt Nam** tiếp nhận vai trò chủ trì Tiến trình Bộ trưởng Tài chính APEC 2027 tại Hội nghị Bộ trưởng Tài chính APEC 2026 ở Hồng Kông.
- **Việt Nam – Đan Mạch** nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện ngày 20/10, đưa Đan Mạch trở thành quốc gia Bắc Âu đầu tiên thiết lập quan hệ ở cấp độ này với Việt Nam.
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam:** đang nghiên cứu phát triển thị trường dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp, ETF vàng và các sản phẩm phái sinh liên quan đến vàng.
- **Trung tâm Tài chính quốc tế:** Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng yêu cầu hoàn thiện điều kiện vận hành tại TP.HCM và Đà Nẵng trong tháng 10, phấn đấu phát sinh giao dịch từ tháng 11/2026.
- **TP.HCM:** Kế hoạch chống ngập giai đoạn 2026–2030 dự kiến triển khai 87 dự án với tổng vốn hơn 142,000 tỷ đồng, hướng tới xử lý 50 điểm ngập trên địa bàn.
- **Bộ Tài chính:** Chính phủ đề xuất áp thuế 0.2% với đất bỏ hoang, bổ sung bốn hình thức hỗ trợ đầu tư, cơ chế đàm phán cạnh tranh trong đấu thầu và điều chỉnh quy định về ngân sách, ưu đãi thuế.
- **Việt Nam–Anh:** Anh công bố hỗ trợ 66.6 triệu bảng trong giai đoạn hai của Quỹ Đối tác Khoa học Quốc tế, mở rộng hợp tác nghiên cứu với Việt Nam.
- **TP.Hồ Chí Minh** phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tuyến metro Thủ Dầu Một – TP.HCM với tổng mức đầu tư khoảng 36,586 tỷ đồng, diện tích thu hồi 85.8 ha.
- **Việt Nam – EU:** Trong các hoạt động đối ngoại ngày 22/10 được cập nhật ngày 23/10, lãnh đạo hai bên thúc đẩy thực thi EVFTA, hợp tác logistics và cải thiện kết nối thương mại.

- **GAS – POW:** Hai doanh nghiệp thông qua chủ trương nghiên cứu phát triển chuỗi dự án LNG và điện khí tại Hải Phòng.
- **HAH:** HĐQT phê duyệt kế hoạch đóng mới hai tàu container sức chở 1,900 TEU mỗi chiếc, tổng vốn đầu tư tối đa 70 triệu USD.
- **PDV:** Đề xuất đầu tư thêm tàu vận tải dầu và hóa chất với tổng giá trị không vượt quá 29 triệu USD.
- **VCB – BID:** Thực hiện định hướng của Chính phủ về giảm lãi suất cho vay 1.5–2.0% đối với lĩnh vực ưu tiên, VCB cam kết giảm tối thiểu 2 điểm pt đến cuối năm 2026, trong khi BID triển khai gói vay ưu đãi từ 6.0%/năm, thấp hơn tối đa 2 điểm pt so với thông thường.
- **NVL:** Điều chỉnh kéo dài thời hạn chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua trong đợt chào bán khoảng 800.7 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, giá 10,000 đồng/cổ phiếu.
- **KBC:** Báo cáo doanh thu thuần quý III đạt 3,187 tỷ đồng, tăng 136%, lợi nhuận sau thuế đạt 937 tỷ đồng, tăng 200% so với cùng kỳ trong khi chi phí lãi vay 9 tháng lên tới 919 tỷ đồng.
- **HND:** Thua kiện trong tranh chấp điều chỉnh giá than và phải thanh toán 114.81 tỷ đồng cho Khoáng sản Đan Ka, gồm 80.16 tỷ đồng chênh lệch giá than và 34.65 tỷ đồng tiền lãi.
- **BMI:** Được Bộ Tài chính chấp thuận nguyên tắc tăng vốn điều lệ từ hơn 1,505 tỷ đồng lên hơn 1,656 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 10%.
- **TAL:** HĐQT thông qua chủ trương góp tổng cộng 360 tỷ đồng thành lập hai doanh nghiệp mới, trong đó dự kiến đầu tư 350 tỷ đồng vào công ty phát triển khu công nghiệp tại Bình Giang.

- **VPX:** VPBankS trình phương án phát hành 843.75 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 45%, dự kiến nâng vốn điều lệ từ 18,750 tỷ đồng lên 27,187.5 tỷ đồng.
- **MCM:** Mộc Châu Milk thông qua phương án tạm ứng cổ tức tiền mặt năm 2026 tỷ lệ 10%, tương đương 1,000 đồng/cổ phiếu, với tổng số tiền dự kiến 110 tỷ đồng.
- **TDC:** Bị xử phạt do không công bố và công bố không đầy đủ thông tin theo quy định, làm gia tăng rủi ro quản trị trong bối cảnh LNST 6 tháng đầu năm 2026 giảm 82.9% và mới hoàn thành gần 4% kế hoạch năm.
- **ACV:** Doanh nghiệp cho biết đã thanh toán khoảng 6,300 tỷ đồng qua bảy đợt trong 5 tháng gần đây cho các nhà thầu sân bay Long Thành, đồng thời đẩy nhanh thi công để hướng tới khai thác thương mại cuối năm 2026.
- **VIC:** Xúc tiến kế hoạch đầu tư khoảng 500 triệu USD xây dựng nhà máy xe điện tại Philippines, công suất dự kiến 200,000 xe/năm và khởi công từ quý I/2027.
- **SBV:** Siam Brothers Việt Nam công bố nghị quyết triển khai phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2026, đồng thời thông qua việc sử dụng cổ phiếu quỹ để thưởng cho người lao động.
- **VIC:** Doanh nghiệp thuộc Vingroup được chấp thuận đầu tư Trung tâm Logistics và Dịch vụ hậu cảng Sơn Dương tại Hà Tĩnh với tổng vốn 39,600 tỷ đồng, công suất thiết kế khoảng 50 triệu tấn/năm.
- **TCB:** Techcombank công bố định hướng mở rộng thu nhập phí và tín dụng tiêu dùng trong chu kỳ kinh doanh tiếp theo, sau khi ghi nhận lợi nhuận trước thuế chín tháng khoảng 28,900 tỷ đồng.
- **MVN:** Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thúc đẩy hợp tác với Cảng Antwerp–Bruges của Bỉ trong lĩnh vực cảng biển và logistics.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666

CHI NHÁNH HÀ NỘI

 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.